

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.95	0.0
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.70	-9.8
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.50	1.1
USD/VND	24,592	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	3.7	0.7
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.5	0.7

Ngày 23/9, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.126 VND/USD, giảm 22 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 22.920 - 25.332 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,522.60	0.1	2.4	31.6
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	68.42	1.6	-14.5	-23.0
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	71.72	1.6	-12.9	-22.1
Thép (USD/tấn)	469.2	0.1	-1.4	-13.8
Thịt heo (USD/kg)	2.8	-0.5	-6.6	18.3
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	-2.5	-16.7

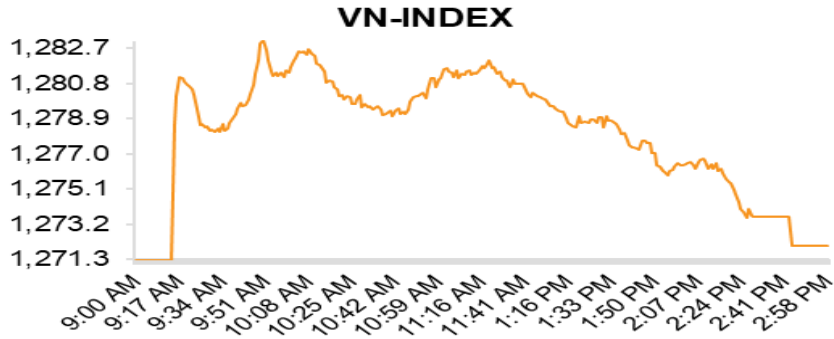
Ngày 23/9, giá lợn hơi tăng rải rác trên cả nước. Tại miền Bắc, giá được giao dịch trong khoảng 67.000-70.000 đồng/kg; tại miền Trung-Tây Nguyên, giá trong khoảng 63.000-67.000 đồng/kg; tại miền Nam, giá ở trong khoảng 63.000-66.000 đồng/kg.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	40,862	0.3
NASDAQ	19,237	2.2
S&P500	8,266	0.9
FTSE 100	18,559	1.2
Nikkei 225	36,833	3.4
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,172	-0.4
KOSPI Index	2,572	2.3

**Thị trường vốn và Vĩ mô**

- Trên thị trường mở tuần vừa qua, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 15.000 tỷ đồng, lãi suất giảm xuống còn 4%/năm kể từ phiên ngày 16/9 (so với mức 4,25% ở cuối tuần trước đó). Có 1.511,60 tỷ đồng trúng thầu và 8.833,45 tỷ đáo hạn trong tuần qua. Như vậy, NHNN hút ròng 7.321,85 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở.
- Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) mới đây của hai nền kinh tế lớn nhất Eurozone là Đức và Pháp đang mang đến những tín hiệu kém khả quan cho triển vọng tăng trưởng tại châu u. Cụ thể, PMI ngành sản xuất của Đức tiếp tục giảm xuống mức 40,3 so với mức 42,4; PMI ngành dịch vụ dù vẫn trên mức 50 nhưng đã thu hẹp còn 50,6. Tại Pháp, PMI ngành sản xuất và dịch vụ lần lượt giảm xuống mức 44 và 48,3.

**Thị trường chứng khoán**



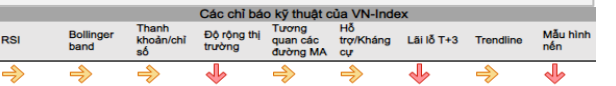
Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.9	-0.2%	35.4	4.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.7	0.2%	56.9	3.3
Năng lượng	1.7	-0.5%	16.9	1.9
Tài chính	43.5	0.5%	11.2	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.8	0.5%	20.7	2.7
Công nghiệp	8.6	0.2%	41.5	2.4
Công nghệ thông tin	4.2	1.1%	27.1	6.7
Vật liệu xây dựng	8.9	0.2%	26.1	2.0
Bất động sản	13.4	-0.2%	41.3	1.7
Dịch vụ tiện ích	6.3	0.0%	21.7	2.4

Nguồn: Bloomberg

**Nhận định thị trường hàng ngày**

Thị trường giao dịch trầm lắng xuyên suốt cả phiên, bên cạnh đó thanh khoản cũng có sự sụt giảm khi giảm gần 50% so với phiên trước đó. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1268,48 điểm (-3,56 điểm ~ 0,28%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm/giá là 137/261.

Xu hướng điều chỉnh của thị trường đã xuất hiện khi các cổ phiếu dẫn dắt không thể chinh phục được các cột mốc mới và gặp áp lực chốt lời ngắn hạn. Tuy nhiên rủi ro hiện tại của thị trường chưa quá cao, các nhà đầu tư có thể cân nhắc những nhịp điều chỉnh của thị trường để tiến hành giải ngân. Để quản trị rủi ro, các nhà đầu tư theo dõi nhóm cổ phiếu để có thể lên kế hoạch hành động. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1230/1275.



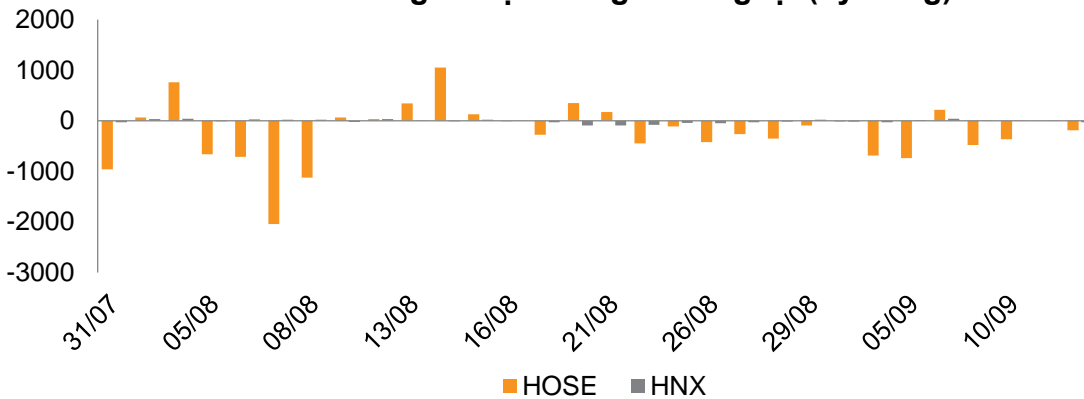
**Định giá P/E**

**Nhận định**



Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,3x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.

**Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)**



Khối ngoại mua ròng 187,1 tỷ đồng tập trung vào MWG (+69,4 tỷ), FUEVFVND (+68,8 tỷ) và HCM (+67 tỷ). Ngược lại, lực bán tập trung vào VRE (-47,7 tỷ), MCH (-33,8 tỷ) và VND (-29,9 tỷ).